

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Chị Nguyễn Thị Hồng H – sinh năm: 1991;

Trú tại: Tổ 32, cụm 4, phường N, quận T, thành phố H

Anh Đỗ Duy T – sinh năm: 1983;

Trú tại: Số 376 đường A, phường N, quận T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận T, thành phố H. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên mâu thuẫn, xảy ra tranh cãi dẫn đến việc vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Nay, anh T, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Anh, chị có 02 (hai) con chung là Đỗ Minh P – sinh ngày 23/01/2014 và Đỗ Thu N – sinh ngày 10/8/2016. Anh, chị thỏa thuận: anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con

cho bên nào đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:** Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] **Về lệ phí Tòa án:** Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Đỗ Duy T.

- **Về con chung:** Anh, chị có 02 (hai) con chung là Đỗ Minh P – sinh ngày 23/01/2014 và Đỗ Thu N – sinh ngày 10/8/2016. Anh, chị thỏa thuận: anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phương; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ:** Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 02328 ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T ;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường N, quận T
- thành phố H (GCNKH số 40/2012, ngày 10/5/2012)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Đào Đức Cẩn